TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU
Bản án số: 149/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 18-7-2018
"V/v tranh chấp ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nhủ Khuyên

Các vị Hội thẩm nhân dân:
Ông Ngô Đức Kỳ
Bà Lữ Phúc Lệ

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 195/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Dương Văn M – sinh năm 1981 (Có mặt).
Địa chỉ cư trú: ấp Ph Th, xã Th Ph, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Chị Phan Thị B– sinh năm 1983 (Vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: ấp Ph Th, xã Th Ph, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo anh Dương Văn M trình bày:

- *Về hôn nhân:* Anh Dương Văn M và chị Phan Thị Bkết hôn vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Biển Bạch Đông, huyện Thới Bình. Sau khi kết hôn, anh M và chị B sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh M và chị B bất đồng với nhau về quan điểm trong cuộc sống, thường hay cự cãi nhau. Sau khi xảy ra mâu thuẫn gia đình hai bên đã hòa giải, hàn gắn cho anh chị nhưng anh M và chị B không thể chung sống hạnh phúc. Anh M và chị B đã sống ly thân với nhau từ năm 2017. Tại phiên tòa, anh Dương Văn M vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị Phan Thị B.

- *Về con chung:* Anh Dương Văn M và chị Phan Thị Bcó 02 người con chung tên là Dương Ngọc Tr sinh ngày 03 tháng 01 năm 2006 và Dương Ngọc Nh sinh ngày 04 tháng 11 năm 2011, hiện nay Dương Ngọc Nh đang sống chung với anh M, còn Dương Ngọc Tr đang sống với chị B. Sau khi ly hôn, anh M yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Dương Ngọc Nh. Đối với cháu Dương Ngọc Tr, sau khi tòa án thụ lý vụ án cháu Tr theo chị B bỏ nhà ra đi nhưng anh không biết đi đâu nên anh yêu cầu giao cháu Tr cho chị B tiếp tục nuôi, anh không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Anh Dương Văn M xác định trong thời gian chung sống anh và chị B không có tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Anh Dương Văn M xác định trong thời gian anh và chị B chung sống không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Tranh chấp giữa anh Dương Văn M và chị Phan Thị Blà tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Chị B có địa chỉ tại ấp Ph Th, xã Th Ph, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Anh chị kết hôn vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Biển Bạch Đông, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Do đó, hôn nhân của anh M và chị B là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của anh M và chị B thực sự có xảy ra trong thời gian dài không thể hàn gắn được, anh M và chị B đã sống ly thân với nhau từ năm 2017 đến nay. Tại phiên tòa, anh M vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị B. Chị B không tham gia phiên tòa và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu xin ly hôn của anh M.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì anh M có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của anh M đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy Nhên, chị B đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập chị B hợp lệ đến lần thứ hai với nội dung triệu tập chị B đến Tòa án nhân dân huyện Cái Nước để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng chị B vẫn vắng mặt

không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với chị B. Chị B không đến Tòa án để hòa giải và tham dự phiên tòa, cho thấy chị B không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của anh M đối với chị B là phù hợp với quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về con chung: Hội đồng xét xử xét thấy đến ngày xét xử sơ thẩm cháu Dương Ngọc Nh đã trên 03 tuổi nhưng dưới 07 tuổi, từ thời gian anh chị sống ly thân đến nay cháu Nh sống chung với anh M đã ổn định về mặt tâm lý. Anh M có thu nhập ổn định và đủ điều kiện nuôi con. Do đó, yêu cầu tiếp tục nuôi con là Dương Ngọc Nh của anh M được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với cháu Dương Ngọc Tr hiện nay đã trên 07 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, sau khi vợ chồng ly hôn, Toà án xem xét nguyện vọng của con mà giao cho người vợ hay người chồng trực tiếp nuôi. Tuy Nhên, sau khi tòa án thụ lý vụ án, chị B dẫn cháu Tr bỏ nhà ra đi nhưng anh M không biết đi đâu nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không thể tiến hành lấy lời khai đối với cháu Tr được. Anh M yêu cầu giao cháu Tr cho chị B tiếp tục nuôi vì hiện tại cháu Tr đang sống với chị B. Xét yêu cầu của anh M là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con là Dương Ngọc Tr cho chị B tiếp tục nuôi. Chị B vắng mặt tại phiên tòa, chị không có ý kiến về con chung nên Hội đồng xét xử xem xét theo yêu cầu của anh M.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, anh M và chị B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh Dương Văn M xác định anh và chị Phan Thị Bkhông có tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Anh Dương Văn M xác định trong thời gian chung sống anh và chị Phan Thị Bkhông nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Chị B vắng mặt không có ý kiến về tài sản và nợ chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh M phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Các Điều 9, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho anh Dương Văn M được ly hôn với chị Phan Thị Biết.

Về con chung: Giao con tên Dương Ngọc Tr sinh ngày 03 tháng 01 năm 2006 cho chị Phan Thị Btiếp tục nuôi; giao con tên Dương Ngọc Nh sinh ngày 04 tháng 11 năm 2011 cho anh Dương Văn M tiếp tục nuôi. Anh M và chị B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Dương Văn M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, đối trừ số tiền tạm ứng án phí mà anh M đã dự nộp theo biên lai thu tiền số 0004344 ngày 11 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, anh Dương Văn M đã nộp đủ án phí. Chị Phan Thị Bkhông phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm anh Dương Văn M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Phan Thị Bcó quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Phòng GĐ-KT TAT;
- Đương sự;
- UBND xã Biển Bạch Đông, huyện Thới Bình;
- Lưu VP-HS.

Trần Nhủ Khuyên